

Bản án số: 33 /2022/HS-PT

Ngày: 08 /3/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhài

Các Thẩm phán: Ông Đặng Minh Tuấn

Bà Nguyễn Thị Thủy

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Mỹ Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Thái Nguyên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:***
Ông Lý Đình Kiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 147/2021/TLPT-HS ngày 21/12/2021, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án Hình sự sơ thẩm số 59/2021/HSST ngày 10/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

* Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Đình T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 04/6/1983; nơi sinh YT, tỉnh Bắc Giang; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: xóm NC, xã XL, huyện YT, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Văn C, con bà: Phạm Thị H; có vợ: Dương Thị H1, có 03 con chung; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Vắng mặt.

2. Vũ Văn H2, tên gọi khác: Không; sinh ngày 21/01/1971; nơi sinh huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: xóm ĐK, xã NH, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Thợ ảnh; trình độ văn hóa: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông: Vũ Văn N, con bà: Dương Thị K (đều đã chết); có vợ: Phạm Thị T1, có 02 con chung; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Có mặt.

Trong vụ án còn có 01 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đình T và anh Vũ Văn H2, sinh năm 1975, trú tại: xóm NC, xã XL, huyện YT, tỉnh Bắc Giang có chung vốn mua xe ô tô tải nhãn hiệu TH, BKS: 98C-

163.95 để kinh doanh. Trong quá trình cùng nhau kinh doanh, T và H2 có đi thu mua gỗ keo trên địa bàn huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên. Khi đi qua chốt kiểm dịch Covid-19 tại xã HT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên theo quy định cần phải có phiếu xét nghiệm Covid-19 với kết quả “Âm tính”, thời gian sử dụng là 72 giờ thì mới được đi qua chốt kiểm dịch vào địa phận tỉnh Thái Nguyên. Khi xét nghiệm Covid-19 xong, T và H2 để phiếu xét nghiệm ở trên xe ô tô cho thuận tiện việc đi lại.

Ngày 09/8/2021, Nguyễn Đình T đến Trung tâm Y tế huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên làm xét nghiệm Covid-19 và được cấp 01 Phiếu xét nghiệm Covid-19 (có kết quả âm tính được sử dụng trong 72 giờ), T đã sử dụng Phiếu xét nghiệm này để đi lại qua chốt kiểm dịch tại xã HT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên nhiều lần. Đến khoảng 21 giờ ngày 13/8/2021, khi T điều khiển xe ô tô tải chở gỗ từ xã VL, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên về huyện YT, tỉnh Bắc Giang thì phát hiện phiếu xét nghiệm Covid-19 của mình sắp hết hạn (ngày 13/08/2021), do đã muộn nên T không thể đi xét nghiệm kịp để có phiếu xét nghiệm mới để sáng ngày hôm sau sử dụng nên đã nảy sinh ý định làm giả Phiếu xét nghiệm Covid-19. Lúc này, T đi đến đoạn đường thuộc địa phận xã NH thì nhìn thấy bên phải đường có cửa Hàng ảnh viện áo cưới “TH” do Vũ Văn H2 làm chủ, T dừng xe ở ngoài đường, sau đó xuống xe và cầm 01 Phiếu xét nghiệm Covid-19 mang tên Vũ Văn H2 đi vào bên trong cửa Hàng gặp H2, T nói “Phiếu xét nghiệm này hết hạn, anh làm cho em tờ phiếu xét nghiệm này để mai em đi qua chốt”, H2 đồng ý. T đưa cho H2 01 tờ mẫu Phiếu xét nghiệm Covid-19 mang tên Vũ Văn H2 (có đầy đủ chữ ký, dấu đỏ của Trung tâm Y tế huyện Đồng Hỷ) để H2 làm mẫu phôi. Sau đó H2 cầm tờ mẫu T đưa và bảo T đứng ở ngoài cửa đợi. Sau đó H2 cầm tờ phiếu đi vào trong lấy máy ảnh chụp lại tờ phiếu, dùng đầu lọc thẻ nhớ cho ảnh vào máy tính để dùng phần mềm photoshop chỉnh sửa, H2 xóa hết các chữ viết tay bằng mực bút bi đi, để lại chữ in và phần chữ ký của người thực hiện và bác sỹ chỉ định. Khoảng 15 phút sau H2 làm xong đi ra đưa cho T 01 tờ phôi phiếu xét nghiệm của Trung tâm Y tế huyện Đồng Hỷ (chưa điền thông tin) và 01 tờ phiếu xét nghiệm mà T đã đưa cho H2 làm mẫu. Sau khi nhận phiếu xét nghiệm Covid-19 giả, T trả cho H2 số tiền là 50.000 đồng. Sau đó T đi về nhà tại xóm NC, xã XL, huyện YT, tỉnh Bắc Giang.

Ngày 14/8/2021 do trời mưa T không đi thu mua gỗ tại địa bàn huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên, đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 15/8/2021 T nhờ vợ là Dương Thị H1, sinh năm 1984 giúp điền thông tin của T vào tờ Phiếu xét nghiệm Covid-19 mà H2 đã làm cho, còn chữ “Âm tính” và phần chữ ký của bác sỹ chỉ định, người thực hiện T viết và tự dùng bút để tô lại, sau đó T cầm Phiếu xét nghiệm Covid-19 giả để đi sang địa bàn huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên tiếp tục đi thu mua gỗ. Khi đi đến chốt kiểm dịch Covid-19 tại xóm SK, xã HT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên T sử dụng Phiếu xét nghiệm Covid-19 giả để đi qua chốt thì bị tổ công tác làm nhiệm vụ tại đó phát hiện, phối hợp với Công an xã Hợp Tiến, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên lập biên bản, thu giữ 02 Phiếu xét nghiệm Covid-19 của Trung tâm Y tế huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên cấp cho Nguyễn Đình T (gồm 01 phiếu xét nghiệm Covid-19 thật đề ngày 09/8/2021 và 01 phiếu xét nghiệm Covid-19 giả đề ngày 14/8/2021).

Quá trình điều tra Vũ Văn H2 đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên toàn bộ dàn máy tính, máy ảnh mà H2 đã sử dụng để làm phôi phiếu xét nghiệm giả cho Nguyễn Đình T và 50.000 đồng tiền Ngân Hàng Nhà nước Việt Nam.

Tại bản kết luận số 1264/KL-KTHS ngày 20/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Phiếu xét nghiệm đề ngày 09/8/2021 (mẫu ký hiệu A1) có hình dấu tròn đỏ của Trung tâm Y tế huyện Đồng Hỷ, chữ ký mang tên “*Chu T2, Nguyễn Thị M*” so với mẫu so sánh (M1) là do cùng một con dấu đóng ra và do cùng một người ký ra. Phiếu xét nghiệm đề ngày 14/8/2021 (mẫu ký hiệu A2) được làm giả bằng phương pháp in phun màu.

Tại Kết luận số 1399/KL-KTHS, ngày 21/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Chữ viết trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A2) so với chữ viết của Dương Thị H1 trên mẫu so sánh (M2) là do cùng một người viết ra, trừ phần chữ viết “*Âm tính*”, “*Bs B*”, “*Nguyễn Thị M*”. Chữ viết “*Bs B*”, “*Nguyễn Thị M*” là chữ viết tô đồ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 59/2021/HSST ngày 10/11/2021 Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm, quyết định tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”. Bị cáo Vũ Văn H2 phạm tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*”.

- Áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Đình T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi Hành bản án. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Vũ Văn H2 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi Hành bản án. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, trách nhiệm chịu án phí và thông báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 16/11/2021 các bị cáo Nguyễn Đình T, Vũ Văn H2 kháng cáo xin giảm hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo T vắng mặt, bị cáo H2 xin được hưởng án treo và khai nhận toàn bộ Hành vi phạm tội của mình.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất vụ án, mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xử phạt bị cáo T 12 tháng tù về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”; bị cáo H2 06 tháng tù về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*”. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan Hành chính Nhà nước. Bị cáo T có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự, ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã áp dụng, tại cấp phúc thẩm bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là đã nộp tiền phạt bổ sung và án phí, bố đẻ bị cáo có công với cách mạng được tặng Kỷ niệm chương và bị nhiễm chất độc hóa học, nên chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo giảm một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta. Bị cáo H2 có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài các tình tiết giảm nhẹ cấp sơ thẩm đã áp dụng, tại cấp phúc thẩm bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là đã nộp tiền phạt bổ sung và án phí nên được

hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo H2 có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có đơn xin cải tạo tại địa phương được chính quyền địa phương xác nhận; căn cứ vào Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, bị cáo có đủ điều kiện được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo H2, giữ nguyên mức hình phạt và chuyển án treo cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo T, chấp nhận kháng cáo của bị cáo H2, sửa bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ theo hướng giảm một phần hình phạt cho bị cáo T; giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo H2.

Bị cáo H2 không tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình T, Vũ Văn H2 làm trong hạn luật định được đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Đình T vắng mặt. Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã triệu tập hợp lệ 02 lần đối với bị cáo. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với bị cáo Nguyễn Đình T.

[2] Căn cứ vào lời khai các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản sự việc, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác được thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 21 giờ ngày 13/8/2021, khi đang trên đường đi chở gỗ từ huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên về huyện YT, tỉnh Bắc Giang. Nguyễn Đình T phát hiện Phiếu xét nghiệm Covid-19 của mình sắp hết hạn, do đã muộn T không thể đi xét nghiệm kịp để có Phiếu xét nghiệm mới để sáng ngày hôm sau sử dụng đi qua chốt kiểm dịch tại xã HT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên nên T đã nảy sinh ý định làm giả Phiếu xét nghiệm Covid-19. Lúc này, T đi đến cửa Hàng ảnh viện áo cưới “TH” do Vũ Văn H2 làm chủ, T dừng xe ở ngoài đường rồi xuống xe, cầm 01 tờ Phiếu xét nghiệm Covid-19 mang tên Vũ Văn H2 đi vào bên trong cửa Hàng gặp Vũ Văn H2 và nhờ H2 làm giả tờ Phiếu xét nghiệm trên. Khoảng 15 phút sau H2 làm xong đi ra đưa cho T 01 tờ phôi Phiếu xét nghiệm của Trung tâm Y tế huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên (chưa điền thông tin) và 01 tờ Phiếu xét nghiệm mà T đã đưa cho H2 làm mẫu. Sau khi nhận Phiếu xét nghiệm Covid-19 giả, T trả cho H2 số tiền là 50.000 đồng. Sau đó T đi về nhà tại xóm NC, xã XL, huyện YT, tỉnh Bắc Giang nhờ vợ là Dương Thị H1 giúp điền thông tin của T vào tờ Phiếu xét nghiệm Covid-19 mà H2 đã làm cho, còn chữ “Ấm tính” và phần chữ ký của bác sỹ chỉ định và người thực hiện T viết và tự dùng bút để tô lại, sau đó T cầm Phiếu xét nghiệm Covid-19 giả để đi sang địa bàn huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên tiếp tục đi thu mua gỗ. Khi đi đến chốt kiểm dịch Covid-19 tại xóm SK, xã HT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên T đã sử dụng Phiếu xét nghiệm Covid-19 giả để đi qua chốt thì bị tổ công tác

làm nhiệm vụ tại đó phát hiện, phối hợp với Công an xã Hợp Tiến, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên lập biên bản, thu giữ vật chứng.

Với Hành vi trên, Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên đã xét xử bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự. Bị cáo Vũ Văn H2 phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn. Ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà cấp sơ thẩm đã áp dụng, bị cáo T được hưởng thêm 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã nộp xong khoản tiền phạt và án phí, bổ đề bị cáo được tặng Kỷ niệm chương chiến sĩ bảo vệ thành cổ Quảng Trị và bị nhiễm chất độc hóa học, tuy nhiên bị cáo thực hiện 02 Hành vi “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” do đó không đủ điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo, có căn cứ giảm một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta, tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về đoàn tụ với gia đình và làm công dân có ích cho xã hội. Bị cáo H2 ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cấp sơ thẩm đã áp dụng, tại cấp phúc thẩm được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã nộp xong khoản tiền phạt bổ sung và án phí. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, được chính quyền địa phương xác nhận đơn xin cải tạo của bị cáo; căn cứ hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo, xét thấy bị cáo H2 có đủ điều kiện để được hưởng án treo, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội và không làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự an toàn xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo T, chấp nhận kháng cáo của bị cáo H2, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 59/HSST ngày 10/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ theo hướng giảm một phần hình phạt cho bị cáo T; giữ nguyên mức hình phạt tù và chuyển biện pháp cải tạo cho bị cáo H2 được cải tạo tại địa phương.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[5] Ghi nhận các bị cáo Nguyễn Đình T và Vũ Văn H2 đã thi hành xong khoản tiền phạt bổ sung và án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình T; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Văn H2, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 59/2021/HSST ngày 10/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Đình T 09 (chín) tháng tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi Hành bản án.

+ Ghi nhận ngày 19/01/2022 bị cáo T đã nộp 5.000.000 đồng tiền phạt bổ sung và 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm tại Chi cục Thi Hành án dân sự huyện Đồng Hỷ (biên lai thu số 0002272).

2. Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Vũ Văn H2 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Giao bị cáo Vũ Văn H2 cho Ủy ban nhân dân xã Nam Hòa, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Nam Hòa trong việc giám sát và giáo dục bị cáo. Nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật thi Hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi Hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

+ Ghi nhận ngày 22/11/2021 bị cáo H2 đã nộp 5.000.000 đồng tiền phạt bổ sung và 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm tại Chi cục Thi Hành án dân sự huyện Đồng Hỷ (biên lai thu số 0002256)

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

4. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH về án phí. Các bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- TAND huyện Đồng Hỷ;
- Công an huyện Đồng Hỷ;
- THADS huyện Đồng Hỷ;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Trần Thị Nhài